

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 03/2024/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 135/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH S. Trụ sở chính: 128 ND, phường BT, thành phố V, tỉnh NA. Đại diện theo pháp luật: Ông PJ – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chính L. Địa chỉ liên hệ: Số 358 đường LTK, tổ dân phố 14, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB.

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc Y, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn 2 LĐ, xã LN, thành phố ĐH, tỉnh QB.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và tiền lãi: Tính đến ngày 08/01/2024 bị đơn chị Trần Thị Ngọc Y xác nhận còn nợ Công ty TNHH S tổng số tiền 28.456.000 đồng, cụ thể: số tiền nợ gốc: 23.359.000 đồng, số tiền nợ lãi: 1.219.000 đồng, phí hao mòn: 3.878.000 đồng theo Hợp đồng cầm cố tài sản số BYM230501004NA16X ký ngày 09/05/2023 giữa Công ty TNHH S và chị Trần Thị Ngọc Y.

2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:

Chị Trần Thị Ngọc Y cam kết thanh toán Công ty TNHH S toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, phí và lãi phát sinh trong vòng 09 tháng (09 kỳ trả nợ) định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, cụ thể:

Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20/3/2024: Chị Trần Thị Ngọc Y phải thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền 2.500.000 đồng.

Kỳ trả nợ thứ hai đến kỳ thứ 8: Chị Trần Thị Ngọc Y phải thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền 2.500.000 đồng mỗi tháng, định kỳ vào ngày 20 hàng tháng.

Kỳ trả nợ thứ 9 (kỳ trả nợ cuối cùng): Chị Trần Thị Ngọc Y phải thanh toán cho Công ty TNHH S toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, phí và lãi phát sinh còn lại.

Kể từ ngày 09/01/2024 chị Trần Thị Ngọc Y phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Công ty TNHH S theo mức lãi suất quy định tại theo Hợp đồng cầm cố kèm giấy mượn xe mà chị Y đã ký với Chi nhánh Quảng Bình Công ty TNHH S số BYM230501004NA16X ngày 09/05/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc, nợ lãi, phí và lãi suất phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Công ty TNHH S

- Tại buổi hòa giải Công ty TNHH S có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung Công ty TNHH S yêu cầu chị Trần Thị Ngọc Y phải thực hiện nghĩa vụ trả lại 01 chiếc xe mô tô 2 bánh biển số 73B1-399.11, nhãn hiệu Honda, loại xe SH125, số khung: RLHJF7300GY065241, số máy: JF73E0065276; số máy: JF73E0065276 màu đen, số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005311 do Công an thành phố Đồng Hới cấp ngày 27/01/2022 mang tên Trần Thị Ngọc Y theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe mà chị Y đã ký với Chi nhánh Quảng Bình Công ty TNHH S số BYM230501004NA16X ngày 09/05/2023

- Sau khi chị Trần Thị Ngọc Y thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH S thì Công ty TNHH S phải trả lại cho chị Trần Thị Ngọc Y 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 2 bánh biển số 73B1-399.11, Loại xe HONDA-SH125, số khung: RLHJF7300GY065241, số máy: JF73E0065276; số máy: JF73E0065276 màu đen, số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005311 do Công an thành phố Đồng Hới cấp ngày 27/01/2022 mang tên Trần Thị Ngọc Y theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe mà chị Trần Thị Ngọc Y đã ký với Chi nhánh Quảng Bình Công ty TNHH S số BYM230501004NA16X ngày 09/05/2023

- Trường hợp chị Trần Thị Ngọc Y vi phạm một trong những lộ trình trả nợ như đã thỏa thuận thì xem như vi phạm toàn bộ lộ trình trả nợ thì Công ty TNHH S có quyền yêu cầu cơ quan quan thi hành án tổ chức thi hành án buộc chị Trần Thị Ngọc Y phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, phí và lãi suất phát sinh

chưa thanh toán theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe mà chị Trần Thị Ngọc Y đã ký với Chi nhánh Quảng Bình Công ty TNHH S số BYM230501004NA16X ngày 09/05/2023.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự đã thỏa thuận nên phải chịu 50% án phí sơ thẩm có giá ngạch và thỏa thuận bị đơn nộp toàn bộ nên chị Trần Thị Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **711.400** đồng để sung quỹ Nhà nước.

Công ty TNHH S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí **677.500** đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 31AA/2021/0001755 ngày 16/11/2023.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ